

Số: 78./KHTS - LTT

Krông Năng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 – 2025**

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định Số 257/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 537/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 05/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc Hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025; Công văn số 619/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 17/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc giao chỉ tiêu và hướng dẫn cụ thể một số nội dung về công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Krông Năng về việc phân tuyển tuyển sinh vào lớp 10 THPT đối với học sinh thuộc diện tuyển thẳng, năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện;

Trường THPT Lý Tự Trọng – huyện Krông Năng lập kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 – 2025 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Lý Tự Trọng năm học 2024 – 2025 là: 220 học sinh chia thành 5 lớp.

2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển (xét theo kết quả học lực và hạnh kiểm trong học bạ lớp 6,7,8,9).

3. Phương án chọn tổ hợp môn học lựa chọn

1/ Tổ hợp 1 (01 lớp/44 HS):

- Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.
- Cụm chuyên đề học tập: Toán, Vật lý, Hóa học.

2/ Tổ hợp 2 (01 lớp/44 HS):

- Môn học lựa chọn: Hóa học, Sinh học Địa lí, Công nghệ (NN).
- Cụm chuyên đề học tập: Toán, Hóa học Sinh học.

3/ Tổ hợp 3 (01 lớp/44 HS):

- Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học Địa lí, Công nghệ (CN).



- Cụm chuyên đề học tập: Toán, Vật lý, Hóa học.

4/ Tổ hợp 4 (01 lớp/44 HS):

- Môn học lựa chọn: Sinh học, Địa lý, Tin học, Giáo dục kinh tế & Pháp luật.

- Cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

5/ Tổ hợp 5 (01 lớp/44 HS):

- Môn học lựa chọn : Vật lí, Địa lí, Tin học, Giáo dục kinh tế & Pháp luật.

- Cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

5. Hồ sơ tuyển sinh

5.1. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THCS trong năm dự tuyển.

c) Học bạ THCS.

d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5.2. Đăng ký tuyển sinh: Học sinh đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm hành chính công tỉnh trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

a) Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi làm thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu học sinh trưng nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu. Các trường THCS chịu trách nhiệm hỗ trợ học sinh rà soát, đối chiếu dữ liệu của học sinh đơn vị mình khi đăng ký.

6. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

6.1. Chính sách tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông DTNT của huyện, thị xã, thành phố đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển vào trường tổ chức thi tuyển (nếu có) trên địa

bàn cấp huyện; nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường mà UBND cấp huyện phân tuyến tuyển thẳng.

6.2. Chế độ ưu tiên

a) Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm.

b) Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

7. Cách tính điểm xét tuyển

7.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm.
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0

điểm.

- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm.

- Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

7.2. Điểm xét tuyển là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 04 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

7.3. Nguyên tắc xét tuyển: Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm ở lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán môn Ngữ văn và môn Ngoại ngữ cả năm ở lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thống nhất quyết định.

8. Địa bàn tuyển sinh

Chỉ tuyển học sinh có đủ điều kiện tham gia xét tuyển vào học lớp 10 năm học 2024-2025 và cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn huyện Krông Năng.

9. Lịch làm việc của Hội đồng xét tuyển sinh

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Thông báo kế hoạch tuyển sinh.	Từ ngày ban hành Kế hoạch



TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
2	Các trường THCS hướng dẫn, tổ chức cho học sinh nộp hồ sơ trực tuyến.	Từ 20/5/2024 đến 30/5/2024
3	Trường THPT Lý Tự Trọng chủ trì, kết hợp với các trường THCS đối chiếu hồ sơ đang lưu giữ tại trường THCS và dữ liệu trên hệ thống (Các trường THCS được Sở GD&ĐT phân công trường THPT Lý Tự Trọng kiểm tra, đem hồ sơ và danh sách học sinh đăng ký tuyển sinh lớp 10 về trường THPT Lý Tự Trọng để thực hiện công tác kiểm tra); thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, dữ liệu cho học sinh.	Từ 31/5/2024 đến 01/6/2024
4	Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT Lý Tự Trọng tổ chức xét tuyển sinh.	Từ 03/6/2024 đến 22/6/2024
5	Nộp hồ sơ xét tuyển về Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH) để duyệt gồm: Biên bản xét duyệt, tờ trình đề nghị điểm chuẩn và số lượng tuyển sinh.	Hạn cuối 24/6/2024
6	Thông báo Kết quả tuyển sinh khi có Quyết định phê duyệt của Sở GD&ĐT.	Dự kiến trước ngày 20/8/2024

Mọi chi tiết xin liên hệ Lãnh đạo trường THPT Lý Tự Trọng – huyện Krông Năng (hoặc qua số điện thoại 02623.705.139-Thầy Hoàng Lê Huân. HT; 0262.8565.888 - Thầy Lê Văn Chính, PHT).

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (phòng GDTrH, đề b/c);
- Phòng GD&ĐT Krông Năng;
- Các trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh;
- Các thành viên HDTS;
- Lưu: VT.



Hoàng Lê Huân